

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2025/HS-PT
Ngày: 26-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Đinh Tiền Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh T đối với Bản án hình sự thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Minh T**, sinh năm: 1995, tại huyện T, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Q và bà Lê Thị Á; có vợ tên Ngô Thị Bích T1 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác, không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo không triệu tập: Bị hại: Đoàn Văn D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị V; Người làm chứng: Đỗ Hoàng A, Đỗ Thị Huyền T2, Đỗ Văn T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 09/10/2024, Trần Minh T tham gia nhậ cùng Đỗ Hoàng A, Đỗ Thị Huyền T2, Đoàn Tấn L, Đỗ Văn T3 và Đoàn Văn D tại nhà

của Đỗ Hoàng A thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Trong lúc nhậu, thì D nói chuyện khiêu khích Trạng nên xảy ra mâu thuẫn, thì được mọi người can ngăn, sau đó T và D tiếp tục nhậu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T nghỉ nhậu và đi ra về thì nhìn thấy D đang đứng nghe điện thoại bên hông nhà của A. Lúc này, T tức giận về việc trước đó nên đi đến nơi đậu xe mô tô của T lấy trong cốp xe ra 01 gậy ba khúc, bằng kim loại được mạ inox, dài 49cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen dài 10cm, trên phần tay cầm có khóa bằng kim loại dài 8,5cm, Trạng đi lại đứng sau lưng D, dùng tay phải cầm gậy ba khúc đánh 01 cái từ trên xuống dưới trúng vào vai trái của D, khi D quay người lại thì T tiếp tục đánh liên tiếp 02 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng trán bên phải và vùng giữa đầu của D gây thương tích, D dùng tay che đầu lại và lùi về phía sau thì bị vấp té, T tiếp tục đánh 06 cái từ trên xuống dưới trúng tay phải, tay trái và chân phải, chân trái của D. Lúc này, mọi người chạy ra can ngăn, A dùng hai tay ôm che D lại thì bị T đánh 01 cái trúng tay nhưng không gây thương tích, khi thấy mọi người can ngăn Trạng dừng lại, để gậy ba khúc lên trên bàn nhậu và đi về nhà, còn D được đưa đi điều trị thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 354/KLTTCT-TTPY, ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L. Kết luận: Sẹo vết thương vùng trán phải có kích thước trung bình. Không dấu thần kinh khu trú; Nứt sọ trán phải kích thước 09mm x 37mm; Máu tụ ngoài màn cứng (những tổn thương không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Văn D tại thời điểm giám định là 24%.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh để xét xử bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Minh T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Hiện nay, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền như án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Minh T thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy: Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết mới là có bồi thường thiệt hại cho bị hại 70.000.000 đồng và bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Minh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Minh T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2024 tại nhà của ông Đỗ Hoàng Á (ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An), xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo Trần Minh T với ông Đoàn Văn D trong lúc nhậu. Khi bị cáo và ông Đoàn Văn D ra ngoài chuẩn bị đi về, bị cáo đã sử dụng 01 gậy 03 khúc bằng kim loại được mạ inox dài 49cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen dài 10cm, trên phần tay cầm có khóa bằng kim loại dài 8,3cm là hung khí nguy hiểm, bị cáo dùng tay phải cầm hung khí đánh 02 cái trúng vào vùng trán phải và vùng đầu của ông Đoàn Văn D gây thương tích 24%. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Minh T có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại 70.000.000 đồng theo án sơ thẩm đã tuyên và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do một phần kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Minh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, giảm hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (Hai) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Công an Long An (01b);
- Trại giam CA tỉnh LA;
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Người TGTĐ khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng